

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2020/HS - ST

Ngày: 07 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hàn Hòa Thuận

2. Bà Võ Thị Nam

3. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 318/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3589/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 8032/2020/HSST – QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Thị Mỹ K (tên gọi khác: Không); sinh ngày 17/7/1974; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E đường T, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: số E1 đường B, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nguyên Thủ quỹ trường tiểu học T; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Q; có chồng và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Trường tiểu học T, quận T;

Địa chỉ: Số 100 đường C, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Y là Hiệu trưởng Trường tiểu học T; vắng mặt.

Bà Phạm Thị Y ủy quyền cho bà Hồ Thị Trúc M là Phó Hiệu trưởng, có mặt.

(Văn bản ủy quyền số 117/TTr ngày 22/7/2020)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông H.X.P, sinh năm 1959; có mặt.

Trú tại: Số E1 đường S, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường tiểu học T được thành lập theo Quyết định số: 06/QĐ - UB ngày 04/3/1996 của Ủy ban nhân dân quận T là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân thuộc sự quản lý của Phòng Giáo dục & Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận T, trường có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng.

Ngày 22/8/1995, bà Nguyễn Thị Ngọc H - Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận T ký hợp đồng lao động số: A100/01.1015, tuyển dụng Phan Thị Mỹ K làm nhân viên đánh máy tại trường Trung học cơ sở L (nay là Trường tiểu học T), nhiệm vụ chính của K là Văn thư. Từ tháng 12/2010 đến tháng 10/2017, Phan Thị Mỹ K được giao là Thủ quỹ, phụ trách thu học phí của học sinh, gồm tiền đầu năm (tiền phù hiệu, tiền vệ sinh, tiền ăn...), tiền bán trú; nộp tiền phải thu vào Kho bạc Nhà nước; lưu trữ, quản lý tiền mặt trong két sắt của trường.

Việc thu tiền học phí và các khoản thu khác trong năm 2017, 2018 thực hiện theo yêu cầu tại văn bản số: 901/GDĐT-TCKH ngày 21/8/2017 của liên Phòng Giáo dục - Đào tạo; Phòng Tài chính - Kế hoạch quận T ban hành về việc “thu, sử dụng học phí và thu khác của Cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2017-2018”. Từ đầu tháng 9/2017, Trường Tiểu học T bắt đầu tổ chức thu tiền học phí năm 2017, toàn bộ số tiền thu được phải nộp vào tài khoản của trường mở tại Kho bạc Nhà nước quận T để quản lý; mẫu chứng từ được nhà trường sử dụng theo quy định của Bộ Tài chính. Tại Trường tiểu học T không có văn bản cụ thể quy định quy trình thu và nộp tiền, tuy nhiên theo tiền lệ việc thu và nộp tiền được thực hiện như sau: Vào đầu giờ buổi sáng hàng ngày, Phan Thị Mỹ K - Thủ quỹ Trường sẽ thu tiền học phí của phụ huynh. Sau khi nhận đủ tiền, K sẽ lập biên lai thu tiền gồm 02 liên. Trong đó liên 2 sẽ giao cho phụ huynh đóng tiền, còn liên 1 sẽ lưu báo cáo tại trường. Trong ngày, nếu số tiền thu được nhiều hơn 40.000.000 đồng, Thủ quỹ sẽ thông báo cho bộ phận Kế toán biết để lập phiếu chi, giấy nộp tiền vào tài khoản (bằng số tiền thu được) giao cho Thủ quỹ để nộp vào tài khoản của trường tại Kho bạc Nhà nước. Sau khi nộp tiền xong, Thủ quỹ sẽ đưa chứng từ đã nộp về trường để Kế toán lưu, báo cáo. Nếu số tiền thu ít hơn 40.000.000 đồng thì Thủ quỹ có trách nhiệm giao toàn bộ biên lai kèm theo số tiền đã thu cho bộ phận kế toán để kế toán lập bảng kê, phiếu thu và nhập quỹ tiền mặt theo quy định. Việc thu, chi tiền tại

trường được thực hiện theo quy định của Nhà nước đối với trường công lập.

Ngày 31/10/2017, tổ kiểm tra quỹ tiền mặt của trường, gồm: Bà Hồ Thị Trúc M - Phó hiệu trưởng; bà Nguyễn Thị Mai V - Chủ tịch Công đoàn; bà Văn Ngọc Tôn H - Thanh tra Nhân dân; bà Nguyễn Thị Minh N - Kế toán và Phan Thị Mỹ K - Thủ quỹ đã tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ trong tháng 10/2017. Quá trình kiểm tra ban đầu phát hiện bị thiếu 40.006.687 đồng và lập biên bản báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường. Thực hiện chỉ đạo của ông H.X. P - Hiệu trưởng nhà trường, tổ kiểm tra tiếp tục rà soát và phát hiện số tiền bị thất thoát là 696.302.687 đồng, cụ thể như sau:

1. Thiếu quỹ tiền mặt theo biên bản kiểm kê ngày 31/10/2017 là: 40.006.687 đồng;
2. Ngày 01/11/2017, thu tiền BHTN của học sinh năm học 2017-2018, số tiền 49.200.000 đồng (01 phiếu thu);
3. Ngày 01/11/2017, thu tiền đầu năm + bán trú tháng 9/2017 của 04 học sinh; tháng 10/2017 của 139 học sinh, số tiền 153.278.000 đồng (sổ biên lai thu tiền số 25,26,27);
4. Ngày 02/11/2017, thu tiền đầu năm + bán trú tháng 9/2017 của 15 học sinh; tháng 10/2017 của 223 học sinh, số tiền 253.990.000 đồng (sổ biên lai thu tiền số 28-32);
5. Ngày 02/11/2017, thu tiền đầu năm của 239 học sinh, số tiền 155.250.000 đồng (sổ biên lai thu tiền số 33-37);
6. Ngày 03/11/2017, thu tiền đầu năm của 48 học sinh, số tiền 38.260.000 đồng (sổ biên lai thu tiền số 38);
7. Ngày 08/11/2017, thu tiền đầu năm của 39 học sinh, số tiền 6.318.000 đồng (sổ biên lai thu tiền số 39).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

Phan Thị Mỹ K, khai nhận: Từ tháng 9/1995 đến nay, K được giao nhiệm vụ giữ sổ học bạ, thu tiền của học sinh, thu tiền bán trú, sau đó đem nộp vào Kho bạc Nhà nước. Từ tháng 10/2010 đến hết tháng 10/2017 được giao làm Thủ quỹ của trường, quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, đã lấy tiền học phí và tiền đầu năm sau khi phụ huynh đóng cho trường là 696.302.687 đồng. Để đối phó với việc bị phát hiện, sau khi thu tiền K không nộp đủ phiếu thu để bộ phận kế toán lập bảng kê và lập chứng từ thu như quy định mà giữ lại một phần tiền kèm theo biên lai (15 sổ biên lai thu tiền) để sử dụng tiêu xài cá nhân. Số tiền phụ huynh nộp K trực tiếp ghi vào sổ biên lai thu tiền và nhận tiền. Ngay sau khi nhà trường phát hiện, K đã nộp lại 15 sổ biên lai thu tiền cho nhà trường và mượn số tiền 696.302.687 đồng của ông H.X. P – Hiệu trưởng trả cho trường bằng cách nộp vào tài khoản của trường mở tại Kho bạc Nhà nước (có phiếu thu tiền của Kho bạc) nên nhà trường không trình báo sự việc lên Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng như các Cơ quan chức năng, mà chỉ xử lý nội bộ. K khai chỉ thực hiện một mình không có ai giúp sức, K trình bày do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên đã lấy số tiền nêu trên tiêu xài cá nhân. Trong quá trình thu học

phí do nhiều phụ huynh nộp tiền nên K phải viết Biên lai thu tiền và ký nhanh để giao biên lai cho các phụ huynh. K xác nhận chữ ký, chữ viết trên các biên lai thu tiền của phụ huynh học sinh là chữ ký, chữ viết do mình ký và viết ra.

Ông H.X P, nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học Tân Trụ, khai: Từ khi về trường nhận công tác năm 2010, ông P đã thấy K làm Văn thư kiêm Thủ quỹ, thấy K phù hợp với công việc, không xảy ra sai sót gì nên ông P không thay đổi nhiệm vụ của K. Việc K chiếm đoạt tiền quỹ của nhà trường là có. Tuy nhiên do nhà trường phát hiện sự việc sớm, để không ảnh hưởng đến công việc chung và thiệt hại cho nhà trường, ngày 14/11/2017, ông P đã cho K mượn toàn bộ số tiền 696.302.687 đồng mà K đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả, đồng thời điều chuyển K làm Văn thư đến ngày ông P nghỉ hưu.

Bà Hồ Thị Trúc M, Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học T, khai: Từ thời điểm bà M về trường, K đã là nhân viên Văn thư kiêm thủ quỹ, nhiệm vụ chủ yếu của K là thu học phí gồm tiền đầu năm, tiền bán trú (thường thu vào tháng 10 hàng năm). Sau khi thu tiền học phí xong, thì chính K là người đi nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước. K cũng là người trực tiếp giữ chìa khóa kết sắt của trường. Trong tháng 9/2017, khi kiểm quỹ tiền mặt của trường vẫn khớp với sổ kế toán. Ngày 31/10/2017, tổ kiểm tra quỹ tiền mặt của Trường tiểu học T tiếp tục tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tháng 10/2017 thì phát hiện: Tiền mặt đã kiểm kê thực tế trong kết sắt của trường là: 203.192.000 đồng, số tiền quỹ thực tế kiểm kê bị thiếu so với sổ quỹ tiền mặt là: 40.006.687 đồng, có sự chứng kiến của K. Sau đó tổ kiểm quỹ tiền mặt báo cáo vụ việc trên cho Hiệu trưởng Nhà trường là ông H.X. P. Hiệu trưởng yêu cầu K đưa toàn bộ biên lai thu tiền của Trường tiểu học T tháng 09/2017 và tháng 10/2017 để kiểm tra. Kết quả kiểm tra ngày 08/11/2017, số tiền mặt thu của học sinh trong tháng 10/2017 thực tế hiện có trong kết sắt của nhà trường bị thiếu so với số tiền mặt thể hiện trong 15 cuốn biên lai thu tiền của học sinh là: 696.302.687 đồng, số tiền thiếu đã được K nộp lại cho Kho bạc Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị Minh N, Kế toán Trường tiểu học T, khai: Làm văn thư tại Trường tiểu học T từ tháng 12/2010, đến tháng 8/2017 làm Kế toán tại trường cho đến nay. Từ thời điểm bà N về trường, nhiệm vụ của K đã là Văn thư kiêm Thủ quỹ, đến tháng 12/2010, nhiệm vụ chủ yếu của K là thu học phí gồm tiền đầu năm, tiền bán trú (thường thu vào tháng 10 hàng năm). Sau khi thu tiền học phí, K nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước. Nhà trường không có quy định về việc số lượng và thời gian nộp tiền về Kho bạc nhà nước. Theo thông lệ, số tiền thu được khoảng 40.000.000 đồng trở lên thì nộp Kho bạc Nhà nước. Thông thường đầu giờ buổi sáng, K thu tiền học phí của phụ huynh, nếu thu từ 40.000.000 đồng trở lên thì K báo cho bà N để lập Phiếu chi tiền và in Giấy nộp tiền vào tài khoản, chi tiền cho K để K nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước. Sau khi nộp xong, kho bạc đóng dấu xác nhận vào Giấy nộp tiền vào tài khoản để K mang về cho bà N. Nếu buổi chiều còn thu thêm tiền, bà N sẽ thu tất cả biên lai thu tiền của K, bà N lập bảng kê, lập phiếu thu nhập tiền mặt vào kết sắt. Trong tháng 9/2017, bà N kiểm quỹ tiền mặt của trường vẫn khớp với sổ quỹ tiền mặt kế

toán. Ngày 31/10/2017, Tổ kiểm tra quỹ tiền mặt của Trường tiểu học T tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tháng 10/2017 thì phát hiện sự việc thiếu tiền như trên.

Kết luận giám định số: 1537/KLGD-TT ngày 24/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Chữ viết trên Phiếu thu tiền so với chữ viết của Phan Thị Mỹ K trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra; Hình dấu “Trường TH T” trên Phiếu thu tiền là do 1 con dấu của Trường TH T đóng ra; Không đủ cơ sở kết luận chữ ký tại mục “người thu tiền” có phải do bà K ký.

Tại bản cáo trạng số: 234/CTr - VKS - P3 ngày 29/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Thị Mỹ K về “Tội tham ô tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 353 của Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội tham ô tài sản.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư đồng ý tội danh truy tố và các tình tiết giảm nhẹ của Viện kiểm sát nêu. Luật sư chỉ phân tích và trình bày thêm các tình tiết giảm nhẹ khác như: Bị cáo có nhân thân tốt, chính quyền địa phương xác nhận thời gian sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật, phạm tội lần đầu, có nhiều năm cống hiến trong ngành giáo dục, được tặng Kỷ niệm chương, gia đình có ông ngoại tham gia cách mạng, cha mẹ bị bệnh không ai chăm sóc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình nuôi dạy con.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

Các đương sự không tham gia tranh luận.

Luật sư, Kiểm sát viên không tham gia tranh luận, đối đáp bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Thị Mỹ K: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, nhân thân bị cáo cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Mỹ K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết quả giám định của cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu chứng cứ khác của cơ quan điều tra đã chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Phan Thị Mỹ K lợi dụng nhiệm vụ được giao trực tiếp thu các khoản tiền đầu năm học của phụ huynh học sinh, nhưng không nộp sổ Biên lai thu tiền cho Kế toán để Kế toán lập Phiếu thu nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước đã chiếm đoạt số tiền 696.302.687 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân.

[3] Hành vi của bị cáo Phan Thị Mỹ K là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong khi thực hiện nhiệm vụ. Hành vi đó đã phạm vào tội “Tham ô tài sản”, phạm tội thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, trước khi khởi tố vụ án đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Ngoài ra, trong quá trình công tác và cống hiến được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, gia đình có ông Nguyễn Văn K là ông ngoại được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì, cha mẹ bị bệnh nặng, con nhỏ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xét xử dưới khung đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt số tiền 696.302.687 đồng đã khắc phục hậu quả xong, đồng thời nguyên đơn dân sự cũng không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Mỹ K: 07 (bảy) năm tù. Về tội “Tham ô tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA dân sự; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn dân sự; (1)
- Luật sư; (1)
- THA hình sự; (1)
- Công an TP.HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (33) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu